

Số: 776 /QĐ - YDHP

Hải Phòng, ngày 06 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý học vụ học kỳ I năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ – TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ – TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ – YDHP ngày 02/7/2021 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 4042/QĐ – YDHP ngày 19/12/2025 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về ban hành Quy chế Đào tạo trình độ Đại học (được sửa đổi bổ sung lần thứ nhất);

Căn cứ Quyết định số 2860/QĐ – YDHP ngày 30/12/2022 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định quản lý sinh viên người nước ngoài đang học tập tại trường.

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2025 - 2026 của sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khen thưởng kỷ luật và giải quyết chế độ chính sách cho sinh viên ngày 26/02/2026;

Theo đề nghị của Bà trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Xử lý học vụ học kỳ I năm học 2025 - 2026 đối với 21 sinh viên hệ chính quy (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2: Các Khoa/Phòng ban/Bộ môn, các cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên điều chỉnh đăng ký học phần để hoàn thành chương trình học đúng tiến độ.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học, các Khoa/Phòng ban/Bộ môn/Trung tâm liên quan và sinh viên có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Gia đình sinh viên (để thông báo);
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ HỌC VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số: 776/QĐ - YDHP, ngày 06 tháng 8 năm 2026)

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Học lực		Học lực tích lũy		SV năm	Số TC tích	Số TC nợ	Mức XLHV	Ghi chú
							Điểm 10	Điểm 4	Điểm 10	Điểm 4					
1	2451100061	ĐỖ LƯƠNG	ĐẠI	Nam	22/05/2006	YHDPK18	2.51	0.69	5.45	1.64	2	18	27	Cảnh cáo học vụ lần 2	
2	2451100026	NGUYỄN ĐỨC	DUY	Nam	18/04/2006	YHDPK18	0	0	5.12	1.6	2	15	32	Cảnh cáo học vụ lần 2	
3	2251150059	MAI VIỆT	HUY	Nam	08/11/2004	YHCT.K8	5.52	1.62	5.37	1.66	3	84	25	Cảnh cáo học vụ lần 2	
4	2351150030	BẠCH CẢNH	CƯỜNG	Nam	23/07/2005	YHCT.K9	4.84	1.15	5.55	1.74	2	56	27	Cảnh cáo học vụ lần 2	
5	2155010080	CHITSANYA	KAINOUD	Nam	03/11/2003	RHM.K13	7.43	03.03	6	02.06	3	77	38	Cảnh cáo học vụ lần 5	
6	2255010081	PANYAVONG	SOUPHAPHONE	Nữ	16/06/2004	RHM.K14	5.38	1.89	5.46	1.65	2	62	25	Cảnh cáo học vụ lần 2	
7	2251010475	SISOMPHEANG	SOUKSAVANH	Nam	24/03/2003	YK.44E	3.41	0.88	5.45	1.69	3	85	31	Cảnh cáo học vụ lần 3	
8	2251010479	LATTANAVONG	PHONETHITA	Nữ	09/12/2003	YK.44G	3.34	0.81	5.02	1.43	3	82	35	Cảnh cáo học vụ lần 3	
9	2251010085	MẠC DUY	DUYỆT	Nam	15/11/2003	YK.44H	4.51	1.47	5.88	1.96	3	92	25	Cảnh cáo học vụ lần 1	
10	2151010504	XAYSOMBATH	PANYAXAY	Nam	10/02/2003	YDK.K43C	5.61	1.57	5.38	1.7	4	43	65	Cảnh cáo học vụ lần 4	
11	2151010397	TRIỆU HÀ	MY	Nữ	18/04/2003	YDK.K43D	4.5	1.6	5.51	1.74	4	35	64	Cảnh cáo học vụ lần 2	
12	2151010513	THONGPHOUN	VANNASY	Nam	17/02/2000	YDK.K43E	5.09	1.37	5.82	1.94	4	27	75	Cảnh cáo học vụ lần 3	
13	2151010521	NANTHANAVONE	KHAMBANG	Nữ	04/03/1995	YDK.K43F	4.8	1.35	5.25	1.59	3	31	65	Cảnh cáo học vụ lần 5	
14	2151010516	THIPSAVANH	XAYALATH	Nam	08/09/2002	YDK.K43G	5.23	1.5	5.37	1.67	4	26	65	Cảnh cáo học vụ lần 3	
15	2151010507	LORBLIAYAO	KEO	Nữ	10/11/2000	YDK.K43H	4.5	1.25	5.39	1.59	3	45	50	Cảnh cáo học vụ lần 5	
16	2151010506	VONGPHACHANH	SOMSANITH	Nữ	15/03/2000	YDK.K43H	5.51	1.75	5.42	1.67	3	41	50	Cảnh cáo học vụ lần 5	
17	2151010441	Trịnh Ngọc	Thành	Nam	05/02/2002	YDK.K43H	1.85	0.13	5.63	1.85	3	32	57	Cảnh cáo học vụ lần 3	
18	2152010158	KINNAVONG	THINNAKONE	Nam	10/08/2002	DƯỠC.K10.C	1.91	0.62	5.58	1.74	2	40	44	Cảnh cáo học vụ lần 4	
19	2252010157	LATTANAVONG	SOUVINA	Nữ	03/05/2003	DƯỠC.K11B	3.76	0.88	5.58	1.79	2	63	37	Cảnh cáo học vụ lần 3	
20	2356010014	Nguyễn Đức	Tài	Nam	29/04/2004	KTXNYH.K15	1.47	0.35	5.03	1.33	2	42	31	Cảnh cáo học vụ lần 2	



STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Học lực		Học lực tích lũy		SV năm	Số TC tích	Số TC nợ	Mức XLHV	Ghi chú
							Điểm 10	Điểm 4	Điểm 10	Điểm 4					
21	2256010006	TRẦN HẢI	TÂM	Nam	13/05/2004	KTXNYH.K15	6.16	2.06	5.8	1.87	2	57	25	Cảnh cáo học vụ lần 2	

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Quỳnh Nhung

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC



Nguyễn Thị Thắm

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

